TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn ngày 08/7/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 155/2024/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 18 phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn M, xã Hoằng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Th Linh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2022 là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận trong quá trình chung sống được một năm thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân do quan điểm về cuộc sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét

thấy chị L và anh T thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Lê Văn T.

[2].Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L thống nhất vợ chồng không có con chung và hiện nay chị L cũng không có thai nghén gì, nên anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh T và chị L thỏa thuận, anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc công nhận ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L thống nhất vợ chồng không có con chung và hiện nay chị L cũng không có thai nghén gì, nên anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị L, anh Tuấn tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu số 0003867 ngày 31/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. (Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- VKSND h.Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Phương